

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2021/DS-PT**

Ngày: 28/02/2022

*V/v Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán:

Bà **Trương Thị Thảo**

Bà **Nguyễn Thị Lệ Trang**

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Đình Thắng – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2021/TLPT-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/DS-ST ngày 22-02-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 93/2021/QĐPT-DS ngày 03 tháng 6 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 352/2021 ngày 27/12/2021 và Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số 51/TB-TA ngày 08/02/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành L**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: 104E, khu phố 1, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Huỳnh K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Số 20, Nguyễn Du, khu phố 4, phường Q, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư Đàm Thị Pthuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1980 và bà **Trần D**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 19/4, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú: C26B, khu phố 5, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4B, phường Ti, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. (Văn bản ủy quyền ngày 28/02/2022)

Do có đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn T.

(Ông K, Luật sư P, ông V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung án sơ thẩm:

- Nguyên đơn trình bày:

Ngày 07/9/2019, ông Nguyễn Thanh L có cho vợ chồng ông Nguyễn T và bà Trần D vay số tiền là 1.500.000.000 đồng (*một tỷ năm trăm triệu đồng*). Việc vay tiền được lập thành Hợp đồng vay tiền và đã được công chứng, chứng thực tại Văn phòng công chứng Htại địa chỉ: 1/9A, Bùi Hữu Nghĩa, phường Hóa An, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, số công chứng 2868, quyển số 02/2019 TP/CC-SCC/HĐGD. Thời hạn cho vay là 06 tháng, hợp đồng vay tiền không có lãi suất. Tuy nhiên, hết thời hạn 06 tháng vợ chồng ông T, bà D không trả cho ông L số tiền đã vay. Đã rất nhiều lần ông L yêu cầu vợ chồng ông T, bà D phải thanh toán cho ông L số tiền đã vay nhưng ông T, bà D vẫn không thực hiện. Ngày 01/9/2020, ông L đã nộp đơn khởi kiện lên Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa để được giải quyết theo quy định pháp luật nhưng từ đó đến nay vợ chồng ông Tuấn và bà Diễm vẫn không hợp tác và có thiện chí trả tiền cho ông L.

Nay ông Nguyễn Thanh L yêu cầu Tòa án buộc: Ông Nguyễn T và bà Trần D phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Thanh L toàn bộ số tiền nợ gốc là: 1.500.000.000 đồng (*một tỷ năm trăm triệu đồng*); Ông Nguyễn T và bà Trần D phải có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Thanh L toàn bộ số tiền lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật tính từ ngày quá hạn cho tới khi vụ án được giải quyết xong với mức lãi xuất tính là 10%/1 năm. Thời hạn quá hạn tạm tính từ ngày 07/3/2020 đến ngày xét xử (22/02/2021) tính tròn là: 11 tháng 15 ngày tương đương số tiền lãi suất quá hạn là: $1.500.000.000đ \times 0,83\%/tháng \times 11 tháng 15 ngày = 143.750.000$ đồng (*một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền nợ gốc và lãi suất chậm trả tính từ ngày 07/3/2020 đến ngày xét xử (22/02/2021) mà vợ chồng ông Nguyễn T và bà Trần D phải thanh toán cho ông Nguyễn Thanh L là: 1.643.750.000 đồng (*một tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng tính trên số dư nợ gốc tính từ ngày 23/02/2021 đến khi ông Nguyễn T và bà Trần D thanh toán hết nợ cho ông Nguyễn Thanh L.

Ngoài ra chị Sâm không trình bày thêm gì khác.

** Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn chị Đàm Thị Thu Phương: Thống nhất ý kiến của chị Sâm: Yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông Nguyễn T và bà Trần D phải thanh toán cho ông Nguyễn Thanh L số tiền nợ gốc và lãi là: 1.643.750.000 đồng (một tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng tính trên số dư nợ gốc tính từ ngày 23/02/2021 đến khi ông Nguyễn T và bà Trần D thanh toán hết nợ cho ông Nguyễn Thanh L.*

Ngoài ra chị Phương không trình bày thêm gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn T và bà Trần D, người đại diện theo ủy quyền của ông T, bà D là anh Phan Văn Dương: Vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/DS-ST ngày 22-02-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Nguyễn T và bà Trần D.

Buộc ông Nguyễn T và bà Trần D phải trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền 1.643.750.000 đồng (một tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó: tiền nợ gốc là: 1.500.000.000 đồng (một tỷ năm trăm triệu đồng) và số tiền lãi tạm tính từ ngày 07/3/2020 đến ngày xét xử (22/01/2021): 11 tháng 15 ngày tương đương số tiền lãi suất quá hạn là: 143.750.000 đồng (một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng tính trên số dư nợ gốc tính từ ngày 23/02/2021 đến khi ông Nguyễn T và bà Trần D thanh toán hết nợ cho ông Nguyễn Thanh L.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ chậm trả, việc thi hành bản án và quyền kháng cáo của đương sự theo luật định.

Ngày 11/3/2021, bị đơn ông Nguyễn T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/DS-ST ngày 22-02-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng: Hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và hủy hợp đồng vay tài sản giữa ông Tuấn và ông Nguyễn Thanh L.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Theo hợp đồng vay tiền ngày 07/9/2019 đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Bửu Hoà thể hiện bên bị đơn vay của nguyên đơn số tiền là 1.500.000.000đ, các bên thoả thuận thời hạn vay là 06 tháng, phía bị đơn cho rằng chưa nhận số tiền của nguyên đơn nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện và người tham gia tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định chính xác và đầy đủ.

[1.2] Bị đơn ông Nguyễn T gửi đơn kháng cáo trong thời hạn và đóng tạm ứng án phí theo quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo:

Hồ sơ thể hiện ông Nguyễn Thanh L có cho ông Nguyễn T và bà Trần Thụy Ngọc D vay số tiền là 1.500.000.000đ. Việc vay tiền hai bên có lập thành hợp đồng vay tiền và được công chứng chứng thực tại Văn phòng công chứng Bửu Hoà, số công chứng 2868, quyền số 02/2019 TP/CC-SCC/HĐGD. Thời hạn vay là 06 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Tuy nhiên, hết thời hạn 06 tháng vợ chồng ông T, bà D không trả cho ông L số tiền như đã thỏa thuận.

Phía bị đơn ông T thừa nhận việc ký công chứng hợp đồng vay tiền ngày 07/9/2019 là đúng nhưng cho rằng chưa nhận số tiền như thỏa thuận trong hợp đồng là không có căn vì tại Điều 4 Hợp đồng vay tiền thể hiện “ *Bên B thừa nhận bên A đã giao cho bên B số tiền vay nói tại Điều 1 Hợp đồng này bằng tiền mặt*”

Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật. Bị đơn ông Nguyễn T kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của ông T không được chấp nhận nên ông Tuấn phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 13/2021/DS-ST ngày 22-02-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa

Căn cứ các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 470, Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” đối với bị đơn ông Nguyễn T và bà Trần D.

Buộc ông Nguyễn T và bà Trần D phải trả cho ông Nguyễn Thanh L số tiền 1.643.750.000 đồng (*một tỷ sáu trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*). Trong đó: tiền nợ gốc là: 1.500.000.000 đồng (*một tỷ năm trăm triệu đồng*) và số tiền lãi tạm tính từ ngày 07/3/2020 đến ngày xét xử (22/01/2021): 11 tháng 15 ngày tương đương số tiền lãi suất quá hạn là: 143.750.000 đồng (*một trăm bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) và tiền lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng tính trên số dư nợ gốc tính từ ngày 23/02/2021 đến khi ông Nguyễn T và bà Trần D thanh toán hết nợ cho ông Nguyễn Thanh L.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật ông Nguyễn Thanh L có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn T và bà Trần D chậm trả tiền thì hàng tháng ông Nguyễn T và bà Trần D phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn T và bà Trần D phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: 61.312.500 đồng (*sáu mươi một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng*).

Ông Nguyễn Thanh L không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Nguyễn Thanh L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 29.625.000 đồng (*hai mươi chín triệu sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006975 ngày 14/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm. Số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm ông Tuấn đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000389 ngày 12/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai được trừ vào án phí ông Tuấn phải chịu. Ông T đã nộp đủ án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND Tp.Biên Hòa;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS Tp.Biên Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa